TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2018
V/v:*" Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**, bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Phạm Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **29** tháng **3** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2017/TLST–HNGĐ ngày 26/10/2017 về việc*"Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Quách Thị B**, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Số 2, đường N, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt

* Bị đơn: **Anh Hoàng Hữu T,** sinh năm 1982; ĐKHKTT và cư trú: thôn Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2017 và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Quách Thị B trình bày như sau:***

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hữu T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh T ở xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng yên ổn được khoảng 4 năm, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên thường xuyên về nhà gây sự, vợ chồng cãi vã nhau, mâu thuẫn đến nay không giải quyết được; chị và anh T ly thân từ tháng 12 năm 2016. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được xin ly hôn với anh Hoàng Hữu T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Hữu T có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 08/6/2009 và cháu Hoàng Hữu Tr, sinh ngày 07/5/2011; khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu. Trong trường hợp chỉ được nuôi 01 cháu, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Ngọc A vì cháu là con gái nên sẽ phù hợp và tốt cho cháu hơn; bản thân chị làm nghề kinh doanh hoa, thu nhập ổn định 15.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn – anh Hoàng Hữu T trình bày và xác nhận tại bản tự khai:***

Về hôn nhân: Anh và chị Quách Thị B kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh ở xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội. Từ năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị B nghi ngờ và cho rằng anh có quan hệ khác bên ngoài, dẫn đến ghen tuông, vợ thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2016. Nay chị B ly hôn, anh không nhất trí vì theo anh tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ cùng chăm sóc con chung.

Về con chung: Anh và chị B có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 08/6/2009 và cháu Hoàng Hữu Tr, sinh ngày 07/5/2011. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh muốn nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc A:**

Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành xác minh, thu thập nguyện vọng của con chung - cháu Hoàng Ngọc A theo quy định của pháp luật, tuy nhiên,

phía nhà trường nơi cháu A đang theo học là Trưởng tiểu học L (tại xã L, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội) và gia đình anh T (đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A) không hỗ trợ, hợp tác cho Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ làm việc với cháu Hoàng Ngọc A. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành lập Biên bản về việc không ghi nhận được nguyện vọng con chung ngày 16/01/2018

Sau đó, vào ngày 20/01/2018, ông Hoàng Hữu H (bố đẻ anh T) có giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ "Đơn ghi nguyện vọng" của cháu Hoàng Ngọc A, theo đó cháu A có nguyện vọng được ở với bố là anh Hoàng Hữu T.

Tại Phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T không có mặt, chị B có mặt; chị B đã được tiếp cận Đơn ghi nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc A. Ý kiến của chị Quách Thị B là chị phản đối Đơn ghi nguyện vọng nói trên với lý do chị cho rằng cháu Hoàng Ngọc A viết đơn theo sự hướng dẫn chứ không phải theo đúng nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Quách Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tiếp tục phản đối Đơn ghi nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành các quy định, cũng như thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị B được ly hôn anh Hoàng Hữu T; Về con chung, đề nghị: giao con chung Hoàng Ngọc A, sinh ngày 08/6/2009 cho chị B, giao con chung Hoàng Hữu Tr, sinh ngày 07/5/2011 cho anh Hoàng Hữu T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác; chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T; Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Hữu T hiện tại đang cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện C, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh Hoàng Hữu T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hoàng Hữu T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa Chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T là hôn nhân hợp pháp.

Từ năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân theo chị B do anh T có quan hệ bất chính với người khác. Chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn, còn anh T cho rằng tình cảm vợ chồng còn, mong muốn đoàn tụ, không nhất trí ly hôn. Xét thấy cả chị B và anh T đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016, không quan tâm gì đến nhau nữa; anh T mong muốn đoàn tụ và Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng anh T không hợp tác, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi chị B nhất quyết xin ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị B và cho chị Quách Thị B được ly hôn anh Hoàng Hữu T.

[2.2] Về con chung và quyền, nghĩa vụ nuôi chung: Chị B và anh T đều xác nhận giữa anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 08/6/2009 và cháu Hoàng Hữu Tr, sinh ngày 07/5/2011. Ly hôn, chị B và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét tài liệu do phía gia đình anh T nộp cho Tòa án là Đơn ghi nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc A với nội dung thể hiện cháu A muốn ở với anh T thì thấy: Chị B không nhất trí với Đơn ghi nguyện vọng này, chị B cho rằng cháu A

viết đơn theo sự hướng dẫn của gia đình anh T chứ không đúng theo nguyện vọng của cháu A. Bên cạnh đó, khi Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành thu thập chứng cứ ghi lời khai, nguyện vọng của cháu A thì gia đình anh T (đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A) đã ngăn cản không hợp tác, trường tiểu học L (nơi cháu A đang theo học) từ chối hỗ trợ cho Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ làm việc với cháu A. Do vậy, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở chấp nhận Đơn ghi nguyện vọng của cháu Hoàng Ngọc A.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị B, anh T thì thấy: Cả chị B, anh T đều có nguyện vọng tha thiết được nuôi con chung và đều có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung như nhau, nên để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung khi ly hôn và đảm bảo quyền lợi của các con chung khi bố mẹ ly hôn, trên cở sở đặc điểm về giới tính, độ tuổi của các con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Ngọc A cho chị B, giao cháu Hoàng Hữu Tr cho anh T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B, anh T cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Quách Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Quách Thị B được ly hôn anh Hoàng Hữu T.

2. Về con chung: Chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 08/6/2009 và cháu Hoàng Hữu Tr, sinh ngày 07/5/2011.

Giao con chung Hoàng Ngọc A, sinh ngày 08/6/2009 cho chị Quách Thị B; con chung Hoàng Hữu Tr, sinh ngày 07/5/2011 cho anh Hoàng Hữu T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết

định khác. Chị Quách Thị B và anh Hoàng Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quách Thị B, anh Hoàng Hữu T cho đến khi có quyết định khác.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quách Thị B phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Giáp đã nộp *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003038 ngày 24 tháng 10 năm 2017)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai